

Số: 239 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tại tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2015 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại công văn số 5154/BNV-TCBC ngày 01 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang

1. Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Giang (được thành lập theo 1100/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ) và Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy (được thành lập theo Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang).

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế, các cửa khẩu biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Hà Giang; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu hình Quốc huy, trụ sở làm việc tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Các Điều 37 và 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

3. Điều 11 Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

4. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý, gồm: Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban Quản lý tại khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Biên chế: Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được tính trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Giang và bãi bỏ Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- BQL Khu kinh tế tỉnh Hà Giang;
- BQL các Khu công nghiệp tỉnh Hà Giang;
- BQL các cửa khẩu tỉnh Hà Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). *142*


Nguyễn Tấn Dũng